

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LÂM GIA HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LÂM GIA HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: LAM GIA HUY CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108167910

3. Ngày thành lập: 22/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ giúp việc gia đình	9639
9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và khu nhà đa mục tiêu khác; Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cát, ống thông gió, các bộ phận của ống; Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng;	8129

10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
12.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chỉ gồm có: Trồng hoa, cây cảnh	0118
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch, ngói, cát, đá, sỏi, xi măng, sơn, véc ni, kính xây dựng, đồ ngũ kim, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có: Kinh doanh bất động sản (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề này theo đúng quy định của pháp luật)	6810
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chỉ gồm có: Bán buôn hoa và cây	4620
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
24.	Phá dỡ	4311
25.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, khai khoáng; máy móc, thiết bị khai thác và chế biến gỗ; máy móc, thiết bị vận tải	7730
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sau hoặc phải có thiết bị dụng riêng như: Xây dựng nền móng của tòa nhà gồm móng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; Thuê cần trục có người điều khiển	4390
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng cho công nghiệp xây dựng (bao gồm: Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng; Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng; Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khóa...; Cầu thang, hàng rào chắn; Lót ván sàn, mảng gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm; Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc; Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; Sản xuất nhà gỗ di động; Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân);	1622
30.	In ấn	1811
31.	Quảng cáo	7310
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8020
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)

36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công viên, vườn hoa, trồng cây xanh theo quy hoạch đô thị Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hóa chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công trình xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công);	4290
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình; Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường....; Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng; Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác; Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được; Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các tòa nhà hoặc các công trình khác như: Gốm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn; Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác; Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa; Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn; Giấy dán tường; Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như; Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt gương kính; Làm sạch các tòa nhà mới sau xây dựng;	4330
39.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
42.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này);	4312
45.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm)	0222
46.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
47.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho mục đích khác như: Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), Làm dưới dạng rời; Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự;	1621
49.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
50.	Vận tải bằng xe buýt	4920
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Quản lý thi công xây dựng công trình (Điều 31 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, Tư vấn lập, đánh giá báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi (Điều 4 Luật Đấu thầu 2013) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được bàn giao đưa vào sử dụng (Khoản 1 Điều 25 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Không bao gồm cây dược liệu Nhà nước cấm)	0128
56.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
57.	Khai thác gỗ (Không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm)	0221
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo quy định của pháp luật	8299
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chỉ gồm có: Khách sạn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề này theo đúng quy định của pháp luật)	5510

61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
62.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
63.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ);	8110
64.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bao gồm kinh doanh: quầy bar và chỉ kinh doanh theo quy định của pháp luật;	5610
68.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU VINH	Căn 905 ĐN B, số 7 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	0400830006 43	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN KHẮC VƯỢNG	Thôn Hoàng Trung, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	2,000	111835693	
			Tổng số	40.000	400.000.000	2,000		

3	TRẦN VĨNH ANH TUẤN	Số 86A đường Nguyễn Trãi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.360.000	13.600.000.000	68,000	182494264	
			Tổng số	1.360.000	13.600.000.000	68,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĨNH ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182494264

Ngày cấp: 08/04/2015

Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86A đường Nguyễn Trãi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 86A đường Nguyễn Trãi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội